



THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN THỂ DỤC AEROBIC CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH THỂ DỤC NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Thị Kim Nga*

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu thường quy trong lĩnh vực TĐTT, chúng tôi đánh giá được thực trạng các yếu tố ảnh hưởng cũng như thực trạng công tác kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic cho sinh viên chuyên ngành Thể dục Ngành Giáo dục thể chất (GDTC) Trường Đại học Thể dục thể thao (TĐTT) Bắc Ninh, từ đó làm cơ sở để có các giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Sinh viên, chuyên ngành, Thể dục, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, ...

Current situation of examining and evaluating results of aerobic exercise of students majoring in Bac Ninh Sport University

Summary:

Through the methods of conventional research in the field of physical training and sports, we assessed the current status of influencing factors as well as the status of testing and assessing the results of Aerobic Gymnastics for specialized students. Gymnastics and Physical Education of Bac Ninh Sport University, which will serve as a basis for solutions to improve the quality of examination and assessment of learners' performance.

Keywords: Students, majors, physical education, Bac Ninh Sport University, ...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng giảng dạy môn Thể dục Aerobic dành cho đối tượng sinh viên chuyên ngành Thể dục nói riêng là nhiệm vụ then chốt trong công tác đào tạo của Bộ môn Thể dục cũng như của Nhà trường.

Đối với sinh viên chuyên ngành Thể dục, trong quá trình học tập môn Thể dục Aerobic, Bộ môn đã xác định hình thức, nội dung và bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tiến hành kiểm tra và đánh giá kết quả học tập cho sinh viên. Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng công tác kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic cho đối tượng sinh viên chuyên ngành Thể dục Ngành GDTC, để từ đó làm căn cứ để điều chỉnh kịp thời những vấn đề

còn tồn tại của môn học nhằm đảm bảo đáp ứng mục tiêu đào tạo của chương trình.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng hình thức, nội dung và cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic cho sinh viên chuyên ngành Thể dục Ngành GDTC của Bộ môn Thể dục trong những năm qua

1.1. Thực trạng hình thức thi kiểm tra

- Phần kiến thức: Kiểm tra dưới hình thức thi trắc nghiệm khách quan.

*ThS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh; Email: kimngabmtd@gmail.com

BÀI BÁO KHOA HỌC

- Phần kỹ năng: kiểm tra dưới hình thức thi thực hành trên sân.

1.2. Thực trạng nội dung thi kiểm tra

- Thi thực hành lựa chọn một trong các nội dung sau:

+ Bài thi đấu đơn (nam, nữ), đôi.

+ Nhóm 3 người.

+ Nhóm 5 người.

+ Nhóm 8 người.

- Thi lý thuyết: Trắc nghiệm bộ luật 400 câu hỏi về luật Thể dục Aerobic.

1.3. Thực trạng cách thức tổ chức thi kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên chuyên ngành Thể dục Ngành GDTC của Bộ môn Thể dục

Cách thức tổ chức: Thi lý thuyết trước theo hình thức trắc nghiệm trong 10 phút. Sinh viên thi trực tiếp trên sân sau khi giáo viên đã cho dẫn rộng khoảng cách hợp lý theo hàng. Khi thi lý thuyết xong sẽ tiến hành thi thực hành ngay theo các nội dung như trên.

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành theo những chỉ tiêu mà bộ môn đặt ra, cụ thể:

- Về lý thuyết, căn cứ vào số lượng kiến thức mà học sinh trả lời đúng để cho điểm theo thang điểm 10. Việc chấm thi này thường do trưởng bộ môn trực tiếp chấm hoặc chỉ định giáo viên chấm để đảm bảo tính khách quan và độ chính xác.

- Về thực hành sẽ căn cứ vào kết quả thực hiện bài thi so với chỉ tiêu môn học đặt ra để đánh giá theo thang điểm 100. Việc đánh giá các chỉ tiêu mà học sinh đạt được trong kiểm tra thường được sử dụng các phương pháp sau:

+ Phương án thứ nhất là, đánh giá bằng nhận xét chủ quan của giáo viên. Phương pháp này khi sử dụng thường thông qua quan sát trực tiếp các động tác mà học sinh đã hoàn thành. Giáo viên sẽ đánh giá về độ chính xác khi thực hiện kỹ thuật, chất lượng khi thực hiện động tác khó (50 điểm), nghệ thuật trình diễn (20 điểm), các chuỗi IMP (các chuỗi vũ đạo, 20 điểm), chất lượng sử dụng âm nhạc (10 điểm). Sau đó căn cứ vào kết quả đạt được của 4 tiêu chí để xếp loại giỏi, trung bình, yếu kém.

+ Phương án thứ hai là, xác định điểm kết quả học tập qua các chỉ tiêu khách quan mà học sinh đạt được qua kiểm tra. Ví dụ, căn cứ vào

trình độ thực hiện kỹ thuật các nhóm độ khó A, B, C, D để đánh giá chất lượng bài thi của SV.

+ Phương án thứ ba là, nếu có điều kiện, tổ chức thi đấu để xác định điểm học tập thông qua thứ tự thành tích trong thi đấu nội bộ lớp.

Trong thực tiễn kiểm tra của bộ môn các phương án xác định ở trên thường được kết hợp giữa phương án thứ nhất và thứ 2.

Hình thức thi kiểm tra này đã thể hiện những ưu, nhược điểm sau:

+ Về ưu điểm:

Về hình thức và nội dung thi đã phản ánh tương đối toàn diện nội dung cũng như mục tiêu của chương trình đề ra. Cụ thể, những nội dung kiểm tra như trên đã bám sát được các nội dung chính trong chương trình, phù hợp với trình độ của đối tượng học, cơ sở vật chất của nhà trường hoàn toàn có thể đáp ứng tốt cho công tác thi và kiểm tra. Ngoài ra, trình độ giáo viên của Bộ môn có thể đáp ứng tốt cho công tác giảng dạy cũng như đánh giá kết quả học tập của sinh viên đảm bảo tính chính xác, khách quan và công bằng. Bên cạnh đó, nguồn tài liệu phong phú của môn học cũng là một trong những yếu tố có thể đảm bảo cho người học tham khảo và phục vụ tốt cho việc học tập cũng như ôn luyện thi của mình.

Qua nghiên cứu và phỏng vấn trực tiếp giáo viên Bộ môn Thể dục về nội dung của chương trình cũng như nội dung thi và kiểm tra của môn Thể dục Aerobic như trên chúng tôi nhận thấy rằng, ngoài việc đảm bảo tính khoa học còn cần đảm bảo đáp ứng mục tiêu. Cụ thể: Khi sinh viên hoàn thành chương trình học và đáp ứng tốt được yêu cầu thi và kiểm tra thì khi tốt nghiệp sinh viên hoàn toàn có khả năng giảng dạy lại môn học này cho những đối tượng khác.

+ Về nhược điểm: Thời gian tiến hành kiểm tra dài.

2. Thực trạng những hạn chế trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên chuyên ngành Thể dục Ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để bảo đảm tính khách quan trong việc đánh giá hiệu quả công tác kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi đã tiến hành phỏng



vấn bằng phiếu hỏi đối với 31 sinh viên chuyên ngành Thể dục khóa Đại học 48 về tính khách quan và độ chính xác trong kiểm tra đánh giá

kết quả học tập vào thời điểm sau khi công bố điểm thi kết thúc môn Thể dục Aerobic.

Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn sinh viên nhận xét về tính khách quan, chính xác trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic (n = 31)

| TT | Nội dung phỏng vấn | Kết quả trả lời | | | | | |
|----|---|-----------------|---------|-------------|---------|------|---------|
| | | Cao | Tỷ lệ % | Bình thường | Tỷ lệ % | Thấp | Tỷ lệ % |
| 1 | Tính khách quan trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic | 28 | 90.30 | 2 | 6.50 | 1 | 3.20 |
| 2 | Tính chính xác trong đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic | 30 | 96.80 | 1 | 3.20 | 0 | 0 |

Kết quả phỏng vấn cho thấy, hầu hết sinh viên (từ 90.3% đến 96.8%) có câu trả lời là có tính khách quan và độ chính xác và chỉ có từ 3.2% đến 6.5% có câu trả lời là tính khách quan và tính chính xác trong đánh giá kết quả còn thấp và bình thường.

Để tiến hành một bước trong khảo sát đánh

giá hiệu quả công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic, đề tài đã tiến hành phỏng vấn về những tồn tại của công tác kiểm tra đánh giá đối với 9 giáo viên trong Bộ môn nhằm phát huy những ưu điểm và khắc phục những nhược điểm còn tồn tại. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn giáo viên Bộ môn đánh giá về những tồn tại trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên chuyên ngành Thể dục Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

| TT | Nội dung phỏng vấn | Kết quả trả lời (n = 9) | | | |
|----|---|-------------------------|---------|----------------|---------|
| | | Không tán đồng | | Tán đồng | |
| | | m _i | Tỷ lệ % | m _i | Tỷ lệ % |
| 1 | Nội dung kiểm tra đã phản ánh đúng nội dung học tập | 1 | 11.10 | 8 | 88.90 |
| 2 | Chú trọng nội dung kiểm tra thể lực | 0 | 0 | 9 | 100 |
| 3 | Cân đối về yêu cầu kiểm tra giữa các nội dung | 0 | 0 | 9 | 100 |
| 4 | Các nội dung kiểm tra chặt chẽ | 0 | 0 | 9 | 100 |
| 5 | Có tính khoa học và thực tiễn | 0 | 0 | 9 | 100 |
| 6 | Có tính hiệu quả cao | 1 | 11.10 | 8 | 88.90 |
| 7 | Thời gian hợp lý | 1 | 11.10 | 8 | 88.90 |

Qua kết quả bảng 2 cho thấy: Đa số ý kiến của giáo viên Bộ môn đều tán thành với nội dung và cách thức tổ chức thi kết thúc học phần của môn học Thể dục Aerobic như hiện nay (chiếm tỷ lệ từ 88.9 - 100%).

3. Thực trạng kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên chuyên ngành Thể dục Ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Thực trạng kết quả học tập môn Thể dục Aerobic đối sinh viên chuyên ngành Thể dục Ngành GDTC của các khóa đại học gần đây được chúng tôi tổng hợp tại bảng 3.

Kết quả ở bảng 3 cho thấy:

Hầu như kết quả điểm kết thúc môn học của sinh viên đều đạt loại xuất sắc và loại giỏi, đặc biệt không có sinh viên nào thi đạt kết quả dưới trung bình, còn những sinh viên không thi lần 1 đều là những em không đủ điều kiện dự thi hoặc những em nghỉ có lý do đặc biệt nên không tham dự thi kết thúc môn học.

Vậy nguyên nhân nào mà hầu hết sinh viên chuyên ngành Thể dục khi thi kết thúc môn Thể dục Aerobic đều có thể đạt kết quả tốt như vậy, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sinh viên và kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 3. Kết quả học tập môn Thể dục Aerobic những năm gần đây của sinh viên chuyên ngành Thể dục Ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

| TT | Điểm xếp loại | Khóa | | | | | m _i | Tỷ lệ % |
|-------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------------|------------|
| | | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | | |
| 1 | Xuất sắc | 30 | 35 | 27 | 24 | 17 | 133 | 74.70 |
| 2 | Giỏi | 8 | 10 | 8 | 6 | 5 | 37 | 20.80 |
| 3 | Khá | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Trung bình | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Yếu | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Kém | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Không thi lần 1 | 2 | 3 | 2 | 1 | 0 | 8 | 4.50 |
| Tổng | | 40 | 48 | 37 | 31 | 22 | 178 | 100 |

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn sinh viên về những vấn đề liên quan đến công tác tổ chức thi kết thúc môn Thể dục Aerobic (n = 50)

| TT | Nội dung phỏng vấn | Kết quả phỏng vấn | | |
|----|---|-------------------|---------|----|
| | | m _i | Tỷ lệ % | |
| 1 | Mức độ phù hợp của nội dung thi và kiểm tra của môn Thể dục Aerobic như thế nào? | Rất phù hợp | 35 | 70 |
| | | Phù hợp | 15 | 30 |
| | | Ít phù hợp | 0 | 0 |
| | | Chưa phù hợp | 0 | 0 |
| 2 | Thời gian dành cho môn học Thể dục Aerobic như hiện nay đã phù hợp chưa? | Rất phù hợp | 30 | 60 |
| | | Phù hợp | 17 | 34 |
| | | Ít phù hợp | 2 | 4 |
| | | Chưa phù hợp | 1 | 2 |
| 3 | Thái độ của giáo viên khi lên lớp như thế nào? | Rất nhiệt tình | 45 | 90 |
| | | Nhiệt tình | 5 | 10 |
| | | Ít nhiệt tình | 0 | 0 |
| | | Chưa nhiệt tình | 0 | 0 |
| 4 | Trình độ chuyên môn của giáo viên Bộ môn để tiến hành giảng dạy môn học hiện nay như thế nào? | Rất tốt | 45 | 90 |
| | | Tốt | 5 | 10 |
| | | Bình thường | 0 | 0 |
| | | Chưa tốt | 0 | 0 |

Kết quả ở bảng 4 cho thấy: Mọi điều kiện phục vụ cho học tập như: Chương trình môn học, đội ngũ giáo viên giảng dạy, cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học, cho đến những yếu tố chủ quan như thái độ và ý thức của giáo viên khi giảng dạy đều góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng học tập môn học Thể dục Aerobic của sinh viên những năm gần đây, tạo nên động cơ đúng đắn và hứng thú trong quá trình học tập.

KẾT LUẬN

Hình thức, nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Thể dục Aerobic của sinh viên chuyên ngành Thể dục Ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã phản ánh tương đối

toàn diện nội dung cũng như mục tiêu của chương trình đề ra.

Công tác kiểm tra đánh giá kết quả và kết quả học tập môn Thể dục Aerobic đảm bảo tính chính xác, khách quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Cao Đàm (1995), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Bộ giáo dục và Đào tạo, viện nghiên cứu phát triển giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Đinh Khánh Thu (2014), *Giáo trình Thể dục Aerobic*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 6/11/2018, Phản biện ngày 12/11/2018, duyệt in ngày 28/11/2018)